

Số: 1426 /QĐ-TTCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh"

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013, của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-TTg ngày 13/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án "Tăng cường năng lực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và vai trò của các chủ thể ngoài khu vực nhà nước nhằm hỗ trợ công tác phòng, chống tham nhũng của Chính phủ Việt Nam" (AC-UNCAC);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chống tham nhũng (Cục IV):

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá Công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh".

Điều 2. Áp dụng "Bộ chỉ số đánh giá Công tác phòng, chống tham nhũng của UBND cấp tỉnh" để thí điểm đánh giá Công tác phòng chống tham nhũng của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2016.

Điều 3. Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các ông Cục trưởng, Vụ trưởng, Chánh văn phòng thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đ*

Nơi nhận: *(Đưa)*

- Như điều 3;
- Tổng TTCP;
- Các Phó Tổng TTCP;
- Thanh tra các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm Thông tin (TTCP);
- Lưu: VT, C.IV, BQLDA.



Phan Văn Sáu

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
CẤP TỈNH NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 1926/QĐ-TTCP ngày 06 tháng 6 năm 2016
của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Thực hiện Kế hoạch số 401/KH-TTCP ngày 09/03/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc triển khai Dự án đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016 trong khuôn khổ của Dự án “Tăng cường năng lực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và vai trò của các chủ thể ngoài khu vực nhà nước nhằm hỗ trợ công tác phòng, chống tham nhũng của Chính phủ Việt Nam” (Dự án AC-UNCAC), Thanh tra Chính phủ xây dựng Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN đối với cấp tỉnh năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**1. Mục đích**

- Đánh giá đúng và khuyến khích những nỗ lực của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) trong công tác PCTN, xây dựng văn hóa chống tham nhũng;
- Thúc đẩy hoạt động đánh giá công tác PCTN và nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo công tác PCTN;
- Tăng cường phối hợp công tác giữa Thanh tra Chính phủ và UBND cấp tỉnh về công tác PCTN trên cơ sở phối hợp đánh giá, chia sẻ và nhân rộng những thực tiễn tốt, hỗ trợ các hoạt động trong công tác PCTN;
- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác PCTN.

2. Đối tượng

Đối tượng đánh giá là công tác PCTN thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh.

3. Phạm vi

Đánh giá công tác PCTN năm 2015 của UBND cấp tỉnh về các mặt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, các quy định pháp luật về PCTN. Các hoạt động này bao gồm:

- Hoạt động quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh về công tác PCTN tại địa phương.
- Hoạt động và kết quả thực hiện các quy định về công tác PCTN của UBND tỉnh và các cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá công tác PCTN của UBND cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở Thông tư 02/2012/TT-TTCT ngày 13/7/2012 hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Thông tư 04/2014/TT-TTCT ngày 18/9/2014 quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ và Thông tư 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, gồm:

1.1 Đánh giá công tác quản lý nhà nước về PCTN của UBND cấp tỉnh.

Đánh giá về công tác quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh trong PCTN tại địa phương với 04 nội dung cụ thể:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng;
- Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN;
- Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về PCTN;
- Công tác sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN.

1.2 Đánh giá việc thực hiện công tác PCTN của UBND cấp tỉnh.

Nội dung đánh giá việc thực hiện công tác PCTN của UBND cấp tỉnh bao gồm việc thực hiện và kết quả thực hiện các quy định pháp luật về phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng của UBND và các cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh gồm:

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng;
- Việc thực hiện các biện pháp phát hiện hành vi tham nhũng;
- Việc thực hiện các biện pháp xử lý hành vi tham nhũng.

1.3 Thời điểm lấy số liệu: từ 01/08/2015 đến 30/07/2016.

2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh được xây dựng trên một số nguyên tắc sau:

2.1 Nguyên tắc đánh giá

- Nguyên tắc cốt lõi là đánh giá dựa trên bằng chứng nhằm đảm bảo sự khách quan, toàn diện trong đánh giá (có nghĩa là yêu cầu mọi đánh giá phải có bằng chứng cụ thể).

- Phù hợp với tình hình thực hiện công tác PCTN hiện nay ở Việt Nam.
- Đánh giá trong sự tương tác giữa Thanh tra Chính phủ và UBND cấp tỉnh, trên cơ sở tự đánh giá của UBND cấp tỉnh.

2.2 Tổ chức đánh giá

a. Thanh tra Chính phủ

- Xây dựng Kế hoạch đánh giá công tác PCTN;
- Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá (gồm bộ tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá, bằng chứng được xem xét);
- Tập huấn và hỗ trợ UBND cấp tỉnh thu thập bằng chứng và đánh giá;
- Tiến hành xem xét, đánh giá lại đánh giá của UBND cấp tỉnh;
- Xây dựng báo cáo tổng hợp đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh toàn quốc;
- Trình Hội đồng đánh giá xem xét báo cáo đánh giá;
- Tổ chức công bố báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh toàn quốc;

b. UBND cấp tỉnh

- Trên cơ sở các nội dung yêu cầu báo cáo của Thanh tra Chính phủ, tiến hành thu thập tài liệu, tổng hợp số liệu làm bằng chứng lập hồ sơ đánh giá;
- Tiến hành đánh giá bằng cách chấm điểm và trình bày theo mẫu;
- Nộp kết quả đánh giá, hồ sơ đánh giá về Thanh tra Chính phủ;
- Giải trình hoặc cung cấp bằng chứng về những yêu cầu làm rõ của Thanh tra Chính phủ.

BỘ CHỈ SỐ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
ĐỐI VỚI CẤP TỈNH NĂM 2015 (VACA Index)

Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá và chỉ số đánh giá	Thang điểm	Điểm tự đánh giá	Nguồn tài liệu chứng minh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
	TỔNG ĐIỂM (1+2+3+4)	100			
	1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN	20			
	1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN	5			
	1.1.1. Ban hành văn bản chỉ đạo về công tác PCTN	1.5			
	1.1.1.1 Yêu cầu đầy đủ nội dung				
	1.1.1.2 Yêu cầu kịp thời				
	1.1.2 Ban hành chương trình, kế hoạch PCTN	2.5			
	1.1.2.1 Về hình thức văn bản chương trình, kế hoạch PCTN				
	1.1.2.2 Về nội dung chương trình, kế hoạch PCTN				
	1.1.2.2.1 Xác định mục tiêu				
	1.1.2.2.2 Xác định những nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể				
	1.1.2.2.3 Phân công cụ thể các đơn vị thực hiện từng nhiệm vụ, hoạt động				
	1.1.3 Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng	1			
	1.1.3.1 Ban hành kế hoạch xây dựng thể chế				
	1.3.1.1 Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu và hoạt động cụ thể				
	1.1.3.1.2 Phân phối nguồn lực thực hiện				
	1.1.3.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế.				
	1.2 Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	7			
	1.2.1 Ban hành kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	3			

<p>1.2.1.1 Về hình thức</p> <p>1.2.1.2 Về nội dung:</p> <p>1.2.1.2.1 Xác định mục tiêu</p> <p>1.2.1.2.2 Xác định những nhiệm vụ và hoạt động cụ thể:</p> <p>1.2.1.2.3 Phân công và Phân phối nguồn lực thực hiện</p>				
<p>1.2.2 Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN</p>	3			
<p>1.2.2.1 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện đề án 4061</p> <p>1.2.2.2 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện đề án 137 và chỉ thị 10/TTg</p> <p>1.2.2.3 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 03/CT-TW</p> <p>1.2.2.4 Thực hiện các nội dung của kế hoạch tuyên truyền của địa phương ngoài các nội dung trên</p>				
<p>1.2.3 Tính sáng tạo trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN</p>	0.5			
<p>1.2.4 Sự phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể</p>	0.5			
<p>1.3 Ban hành và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN</p>	5			
<p>1.3.1 Ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN</p> <p>1.3.1.1 Về hình thức:</p> <p>1.3.1.2 Về nội dung</p> <p>1.3.1.2.1 Xác định mục tiêu</p> <p>1.3.1.2.2 Xác định những nhiệm vụ và hoạt động cụ thể</p> <p>1.3.1.2.3 Giao các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.</p>	2			
<p>1.3.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN</p>	2			
<p>1.3.2.1 Việc triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra</p> <p>1.3.2.2 Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra</p>				
<p>1.3.3 Kết quả kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác</p>	1			

PCTN				
1.3.3.1 Tổng hợp các dạng, loại sai phạm 1.3.3.2 Phát hiện các sở hớ, bất cập về cơ chế tổ chức thực hiện công tác PCTN				
1.4 Xây dựng lực lượng PCTN				
* chưa thực hiện năm 2016				
1.5 Phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN				
* chưa thực hiện năm 2016				
1.6 Sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thông tin báo cáo về PCTN	3			
1.6.1 Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo	1			
1.6.1.1 Thực hiện đầy đủ các hình thức báo cáo 1.6.1.2 Thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo				
1.6.2 Ban hành chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương	1			
1.6.3 Tổng kết 10 năm luật PCTN	1			

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	30			
2.1 Việc thực hiện Công khai minh bạch	7			
2.1.1 Thực hiện công khai chính sách, pháp luật theo quy định	1			
2.1.2 Công khai minh bạch trong một số lĩnh vực được lựa chọn trong năm 2015	4			
2.1.2.1 Công khai trong lĩnh vực đầu tư, mua sắm công 2.1.2.2 Công khai trong lĩnh vực Tài chính và ngân sách nhà nước 2.1.2.3 Công khai trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên 2.1.2.4 Công tác cán bộ				
2.1.3 Việc kiểm tra, thanh tra về công khai, minh bạch	2			
2.2 Cải cách hành chính	6			
2.3 Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp	3			

2.3.1 Việc xây dựng, ban hành, công khai các quy định về quy tắc đạo đức ứng xử	1			
2.3.2 Việc thực hiện kiểm tra về quy tắc đạo đức ứng xử	1			
2.3.3 Việc phát hiện ra sai phạm về thực hiện quy tắc ứng xử có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm	1			
2.4 Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	3			
2.4.1 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn	1			
2.4.2 Kết quả của việc chuyển đổi	1			
2.4.3 Việc thanh tra, kiểm tra về việc chuyển đổi vị trí công tác	1			
2.5 Kế khai tài sản, thu nhập	5			
2.5.1 Việc triển khai thực hiện	1			
2.5.2 Kết quả kê khai	1			
2.5.3 Việc công khai bản kê khai	1			
2.5.4 Kết quả xác minh	2			
2.5.4.1 Việc xác minh bản kê khai				
2.5.4.2 Kết quả xác minh bản kê khai				
2.6 Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn	3			
2.6.1 Việc thống kê các danh mục về định mức tiêu chuẩn theo quy định	1			
2.6.2. Việc kiểm tra thực hiện các quy định về định mức tiêu chuẩn	1			
2.6.3 Việc phát hiện sai phạm về định mức tiêu chuẩn	1			
2.7 Việc nộp lại quà tặng và tặng quà	3			
2.7.1 Việc kiểm tra thực hiện các quy định về nộp lại quà tặng và tặng quà	1.5			
2.7.2 Việc phát hiện sai phạm về nộp lại quà tặng và tặng quà	1.5			

3. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25			
3.1 Phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác tự kiểm tra nội bộ	3			
3.1.1 Ban hành kế hoạch tự kiểm tra nội bộ	1			

3.1.2	Kết quả thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ	2			
3.2	Phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra	10			
3.2.1	Ban hành kế hoạch thanh tra				
	3.2.1.1 Về hình thức				
	3.2.1.2 Về nội dung				
	3.2.1.2.1 Xác định mục tiêu	4			
	3.2.1.2.2 Xác định những nhiệm vụ và hoạt động cụ thể				
	3.2.1.2.3 Giao các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cụ thể				
3.2.2	Kết quả thực hiện công tác thanh tra	6			
chính	3.2.2.1 Kết quả triển khai kế hoạch thanh tra hành				
chính	3.2.2.2 Kết quả thực hiện các cuộc thanh tra hành				
tra	3.2.2.3 Kết quả thực hiện triển khai các cuộc thanh				
sách	3.2.2.4 Kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện cơ chế, chính				
	3.2.2.4.1 Tổng hợp các dạng, loại sai phạm trong quản lý qua công tác thanh tra				
	3.2.2.4.2 Phát hiện các sở hờ, bất cập về cơ chế, chính sách trong quản lý				
3.3	Phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng	8			
3.3.1	Số đơn tố cáo tham nhũng thuộc thẩm quyền đã được giải quyết	1			
3.3.2	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền	2			
3.3.3	Khuyến khích, bảo vệ người tố cáo tham nhũng	2			
	3.3.3.1 Có các quy định rõ ràng về việc khuyến khích người dân tố cáo tham nhũng và bảo đảm bảo vệ họ khi tố cáo				
	3.3.3.2 Có tính hiệu quả, tính thực tiễn áp dụng tại địa phương.				

3.3.4 Khen thưởng người tố cáo tham nhũng	2			
3.4 Phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử	4			
4. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25			
4.1 Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý các hành vi tham nhũng	4			
4.2 Xử lý các hành vi tham nhũng	21			
4.2.1 Xử lý người đứng đầu	6			
4.2.1.1 Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	1			
4.2.1.2 Xử lý kỷ luật người đứng đầu	1			
4.2.1.3 Chuyển xử lý hình sự người đứng đầu	4			
4.2.2 Xử lý các hành vi tham nhũng	15			
4.2.2.1 Xử lý hành chính	2			
4.2.2.2 Chuyển xử lý hình sự	8			
4.2.2.3 Xử lý về kinh tế	5			